

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-3-2021
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền
Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hiền.
2. Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 10/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ 6, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (Có mặt).

Bị đơn: Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 6, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Bà Vũ Thị L và ông Vũ Văn Đ quen nhau và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, bà Hương, ông Đ có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã P, tỉnh Đồng Nai. giấy chứng nhận kết hôn số 116, quyền số 13/2006 ngày 04 tháng 9 năm 2006.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề trong cuộc sống, mặc dù hai vợ chồng đã cố gắng hòa hợp để cùng nhau chăm sóc con cái nhưng không cải thiện được. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau. Bà L và ông Đ đã tự ý chấm dứt cuộc sống chung từ đầu năm 2020 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà Vũ Thị L và ông Vũ Văn Đ có 01 người con chung là Vũ Thị A, sinh ngày 09/8/2007. Bà L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng (đủ 18 tuổi), bà L tự nguyện không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đ vẫn không đến Tòa án làm việc mà không có lý do, vì thế Tòa án không thể tổ chức hòa giải để thuyết phục động viên các bên giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm để trở về đoàn tụ với nhau. Sau nhiều lần vắng mặt, đại diện Tòa án cũng đã phối hợp với đại diện địa phương đến nơi cư trú của ông Đ để tìm hiểu nguyên nhân vắng mặt của ông Đ thì xác định ông Đ vẫn đang cư trú tại địa chỉ tổ 6, khu phố Vạn Hạnh, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và ông Đ là người trực tiếp ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Đ cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của bà L. Bà L không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc bà L phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đang cư trú tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo

khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Qua thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, bà Vũ Thị L và ông Vũ Văn Đ tiến tới hôn nhân chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Bà L, ông Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã P, tỉnh Đồng Nai, giấy chứng nhận kết hôn số 116, quyển số 13/2006 ngày 04 tháng 9 năm 2006. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Đ là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà L xác định không còn tình cảm với ông Đ nữa. Cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do hai vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng đối với nhau, bất đồng về tính cách, quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên cãi vã và xô xát nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Bà L, ông Đ đã tự sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để vợ chồng bà L, ông Đ đoàn tụ nhưng ông Đ đều vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ ông Đ không có thiện chí hòa giải và không mong muốn tiếp tục chung sống với bà L nữa. Riêng bà L vẫn cương quyết và có nguyện vọng được ly hôn với ông Đ, bà L không đồng ý đoàn tụ với ông Đ. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bà L, ông Đ đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà L với ông Đ.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà L, ông Đ có 01 người con chung là Vũ Thị A, sinh ngày 09/8/2007. Bà L có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà L tự nguyện không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét hiện nay cháu A đang trực tiếp ở với bà L, nguyện vọng của cháu A muốn được tiếp tục sống với bà L, vì thế Hội đồng xét xử thấy cần thiết tiếp tục giao cháu Vũ Thị A, sinh ngày 09/8/2007 cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là có căn cứ.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị L. Bà Vũ Thị L được ly hôn với ông Vũ Văn Đ.

2. Về con chung: Bà Vũ Thị L và ông Vũ Văn Đ có 01 người con chung là Vũ Thị A, sinh ngày 09/8/2007. Giao con chung là Vũ Thị A, sinh ngày 09/8/2007 cho bà Vũ Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, ông Vũ Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Vũ Thị L tự nguyện không yêu cầu ông Vũ Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Vũ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết

5. Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Vũ Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006216 ngày 07/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy bà L đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX Phú Mỹ;
- NĐKKH: UBND xã P, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Thị Hiền

